

GIÁ BẢN	
BỘNG-PHÁP NGOẠI QUỐC	
Mỗi năm . 5000	5000
Đến tháng 2.00	2.00
Đến tháng 1.00	2.00

Mua báo phải trả tiền trước
Thứ và mandat gửi cho
M. TRẦN-BÌNH-PHIÊN — Ai
đảng quang cao, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Nº 1/213

RADIO QUÁN
Đường Đồng-Ba — Huế

Chay thép nổi số 02
Bưu thiếp: TIẾNG-DÂN — Hué

MỘT Ý KIẾN ĐỐI VỚI

CÀU CHUYÊN LÀM BÁO

(CÙNG ỐNG H. L. Ở BÁO BỘNG-PHÁP)

Báo BỘNG-PHÁP số 1347 ra ngày 28 Mars 1931 Ông H. L. có viết bài « Vì đâu mà nghè làm báo nước ta khó tǎn-bộ? ». Đầu tiên Ông nói: báo chí xứ ta càng ngày càng xuất hiện nhiều, song chỉ tǎn-bộ về số báo, còn giá trị tờ báo thì thấp kém hoàn tháp kém.... Đoạn giữa Ông suy nghiệm cái cờ tờ báo sở dĩ thấp kém ấy không phải tại không có người dù sực viết báo, cũng không phải tại người mình không biết cách làm báo, Ông lấy cờ rằng người mình ngày nay họa nho học và tây-học viết được văn quốc-ngữ rất hay cũng nhiều, và người mình lại có tài bắt chước rất tài, nên vđ cách sáp đặt tờ báo cũng không kém gì báo các nước; nên giá-trí tờ báo thấp kém không phải tại chỗ đó, mà chính tại người chủ trương rất khinh thường nghè làm báo, mà không biết tự trọng. Trong sự khinh thường ấy, Ông chỉ rõ là không chọn người biên-tập, chỉ ham trả ít tiền công, và muốn cướp người đọc báo mà bán giá rất rẻ như các báo Hà-hành... Sau cùng Ông kiết luận có hai việc cần phải làm ngay, là tăng giá báo lên cao, và chọn người học thức đúng đắn vào bộ biên tập....

Một người viết báo mà nói nghè làm báo, nhiều câu do trong sự lich duyệt mà nói ra, rõ là đã nếm qua cái mùi cay đắng, chờ không như lời của Ký-giả dùng ngoài nói với, không đau mà rên kia. Ký-giả cũng một người mài miệt trong cái nghè múa bùi này nên đối với bài Ông H. L. tự nhiên sinh ra một mối cảm xúc, song có chỗ dị-dòng, xin chất cùng Ông H. L. và các bạn đồng-nghiệp:

Ông H. L. nói: « Giá trị tờ báo xứ ta sở dĩ thấp kém là tại người chủ trương khinh thường không biết tự trọng », lại nói: trong cách tự trọng, trước nhất là phải chọn người học thức vào bộ biên-tập. Câu ấy thật là câu nói « một mồi kim châm » hùm huyệt! (— H. L. —) Câu nói trung bệnh ấy, ai đã chủ trương một tờ báo mà lấy ca-luong-lâm đối với phản sự của mình, cũng phải ghi lấy Ký-giả rất cảm bối và tâng đồng cái thuyết ấy. Đến nay nói: « người mình ngày nay viết văn quốc-ngữ đã nhiều người viết hay, cũng báo mình không kém gì báo các nước », thì điều ấy thật là chưa được cân lượng cẩn thận:

Tren là nói qua vài điều, phán một sự gì trong xã-hội mà tới lui lên xuồng, không phải chính tự thân sự ấy mà chính quan hệ tại hoàn

VĂN-VĂN

Hoa văn bài thơ « Mưa đêm »

Bị dòng trời dài một mầu đen,
Mưa thảm đêm dài lại bức thêm.
Bỗ i chay quang kia lái kien.
Tim noi nuong nau nô doan chim.
Sâm nang may tran người mè linh.
Giá đặt thau canh nước nô chim.
Muon đậm giang son duong uot ái,
Đã mèm chân cung dạ yêm diem...

Kiêm-duyet

Đức-Diễn-Hương

Sau ngâm

Mỗi lâm sụt ai hag cháng lá
Xem the linh lá châ giorg châu.
Một minh trăng trọc canh thau.
Biết ai mà xé môi sầu ràng ai.
Ngô suy nghĩ ai hoai lâm mồi.
Ngọn đèn xanh bót rói lòng to.
Thuong ai luồng nhang mập mờ.
Đè cho non nước ngần ngoi linh.
Cơ tạo hóa như hình-trêu ghẹo.
Xai lòng người uẩn áo. Ưub duogn
Xót thay đợi mâu Đô-quyền.

C. T.

Báo ở Thượng-hải bắt

dầu bị kiêm tra

Cách bộ tư lệnh ở Thượng-hải đã đặt Tòa kiêm tra lán văn. Ngày 16-3-31 đã chính thức thành lập. Chiều ngày ấy các báo đã bắt đầu đưa tin nơi kiêm tra. Trước chánh lanh công bô mà quyền ngôn luận báo giới như thế, so với các nước văn minh Âu Mỹ còn kém xa lâm

cánh, một phần rất ubiều. Nghề làm báo cũng không tránh khỏi cái lê chung ấy. Lô-sinh trong cỏ, cỏ tốt mà lúa phải tiêu mòn, lúa mọc trong gai, gai rậm mà lón phải héo. Tờ báo xứ ta mà không được tǎn-bộ, nhưng đều kè trên chính là một cái nguyên nhân quan hệ rất to. Tưởng cho nhà viết báo Âu Mỹ mà vào xã-hội ta ngày nay, chưa chắc đã một vợ mà bước lên cái trình độ cao kia được. Ông H. L. có nghĩ đến chỗ ấy không?

Ký-giả viết bài này, không có ý gì phản đối cái thuyết Ông H. L., vì lời Ông nói rất trùng cái thông bônh báo-giới xứ ta ngày nay — chính là báo Tiếng-Dân cũng mang cái thông bônh ấy. Song cục lông ăn trái khô qua, ta mà phải mang cái thông bônh ấy, đó cũng là cái quả không tốt của chê-dê xã-hội kia. Vậy nếu đối với bài Ông H. L., tuy ký-giả có chỗ dị-dòng, nhưng vì cái cảnh-ngoại đồng, bệnh mà không khỏi sinh ra mối cảm-xúc.

Hà-hứ-Nhân

CHUYÊN HAY

Tuyệt đối với tương đối

(Một nhà trứ thuật đối với vua Lô g 16)

Ở đời không có cái gì là tuyệt đối, cái gì cũng tương đối cả. Cái đó là một điều rất dễ hiểu, vì mình có thể chàng nghiệm sự ấy hàng ngày. Thế mà người mình có cái lanh ua nói lô g mà cái hoài. Vì dù như mình nói: trả nay giao loạn, đã vđ sau họ báo trả áy làm một bài toán rất khó, trả làm không được; thế là họ nói: giao toàn sau làm bài toán áy không được? Vì dù như: M. Ông quan có tiếng là tha-thiêm, ai cũng gọi: Ông quan tốt. Nhưng một ngày kia họ thấy có người đến dem tiền bạc lê nghĩ, quan lát. Thế là họ báo ngay: Thành liêm với tôi chỉ Ông quan áy! Như thế là họ làm, họ không hiểu cái nghĩa chữ tương đối. Lô-sinh kia giải toàn là đối với bạn học trò dở hen, mà giải: Ông quan nó được lêng thành liêm, tôi, là đối với bạn đồng-lieu tan bao tham nhũng hơn, mà thành liêm, mà tôi. Vậy thì: với toàn x không phải là nói bài toán gì làm cũng được; và « thành liêm » không phải là không án hối lộ. Lạc-nhân nói có hơi ngay đời, mà ai thử nghĩ có có chí lô g không? vì là tương đối hết kia mà!

Trên đây bài Lạc-nhân hứa nói chuyện một nhà trứ thuật đối với vua Lô g 16. Vua Lô g 16 là ai? — là một vđ để vương triết nước Pháp từ năm 1774 đến năm 1792. Nói chia phái vua Lô g 16 là một người như ml, hiền hậu, nhưng rất yêu hèn không dâng nghị lực can đảm trong bước đường lán thô; chịu cái ánh hưởng của hoàng hậu Marie Antoinette d'Autriche và để cho bọn nô thi xui chí làm nấy. Đến sau hết lòng tin nhiệm của dân chúng lại rụt rè dì mật giao với ngoại quốc.

Vì thế mà trong ngày 10 Août 1792 dân Ba-lô khởi lên, bắt vua Lô g bỏ vào nque. Quố hội họp lại đong thành cho rông vua Lô g 16 đát tội và đai da số đều bỏ thám kết án tử hình. Vua phải bị xả tử ngày 21 Janvier 1793, đến nay đã được 138 năm rồi. Càng với vua Lô g 16, cái nền tảng quân uyên tu ngay ấy đã tan chay.

Ngày nay ta nhắc chuyện quá khứ mà hỏi: giải vua Lô g 16 như vậy có lô g hay không có lô g? Vẫn biết vđ hồn quân lâm trổ ngại cho các cuộc cải cách, và đk vđ hồn quân & đó là cải chính thà quân chủ vẫn còn. Nhưng nếu day dỗ huân đưa vào lanh cung cũng được chay? hả tất phải giải!

Đó là ý kiến của Ông Gustave Bord, một nhà trứ thuật rất có danh tiếng, đối với cái án tử hình của vua Lô g. Ông Gustave Bord có viết một quyển sách nhan đề là: « Chung quanh Đền-thánh » (Aulour du Temple), trong sách phê bình các Cách mệnh Pháp rất nghiêm khắc và bình vực vua Lô g 16. Trong sách có nói:

« Tuy ai cũng công nhận rằng vua Lô g 16 là không xứng đáng với cái địa vị đế vương của mình nhiều, nhưng vua Lô g 16 lại không hơn vua Frédéric Guillaume II, vua Charles IV, vua Ferdinand IV, vua Victor-Amédie, vua François II, vua

CÁI TỤC XA HOA Ở ÂU-MỸ

sô hối dầu chêng

(Giá trị châm Hoàng-tước)

Ở miền Nam dương thuộc địa Hà-lan có sản thứ châm sô hối vàng rất đẹp gọi là châm Hoàng-tước Trước khoảng Âu-chiên, già là châm sô hối rất dát, cung môi lô xuất cũng rất lớn, bốn Hoa-kieu chuyen ngô bát châm sô hối nhỏ. Châm sô hối là địa phương Ba-Ba-A, mình chỉ và lắc, dưới dae hau một thước, xác nó tươi tốt rực rỡ, như vàng. Vòi cây nào thì có đinh nơi, bay ngay có đinh giờ mà mỗi lần bay đậu tì chung cả bầy. Nhìn trên một cây nó có muoi con, buồ mai bị họa sâu bắt được một con thi nó bay đi cả, nhưng đến chiều lại đậu lại. Bọn săn lại bắt đầu bắt mỏi thời. Giảm châm sô hối long lít dát lại có cái tê len tinh đặc biệt như thế. Phu g 16 & Âu-Mỹ, rải ra khắp, cho là một vật qui báu không kém gì châu ngọc. Trên từ hoàng cung quý tộc, dưới tê các nơi lầu quan, đều dùng sô hối trang sức p làm. Cho đến các trường khôn và, mấy đầm trũng, sô hối là sô, nứa thiêm là nứa là mít cát và lô, lô cao quý hơn. Tiêu trường lô, nứa thiêm Paris, sô hối là sô sô, mít nứa là mít nứa, rải sô hối dát bài các nước. Mỗi năm xuất sô hối mây trâm vạn, các nhà dinh quan lêp và ngô bát sô hối như thô mía rang vang.

Gần đây châm-phủ Mỹ thấy rõ cái tê za os, co len, cầm chí thứ châm sô hối khôn khôn. Giá trị của nó, tuy lục mot cách là trang, các nước khác vì lô sô hối kinh tế không hoàng công cũng khuyễn phụ nữ sô hối thường kiêm phác, không ai dùng thứ phâm xa hoa ấy nữa. Vì thế nên trước bao thê châm sô hối già trên đồi ba thâm đồng, nay chỉ cầu ban đồi ba chay mà không ai thêm mua. Ba-Ba-A là một vđ có tên sô hối là sô, nứa thiêm là nứa thiêm. Nứa thiêm tức là đê dê. Phu g 16 không được như thế mà ngô ban tìa hoặc c. An, hoặc vai, hoặc trán, nằm xuống dưới (nguila) là nằm sôt sôt trên các cái lô xung đê i ôi ở trên, thi đê k. o.

Lại có khi hương lôi abutn thao thê đê tê bô lo qua, như tê đê chung k. o.

c) Vì tê cung.

Ai cũng biết rằng đê in đê.

Vì sao mà đê? Đê là từ cung co tê tê (contractions): có co tê tê lại thi mới tông đê bê ra ngoài được. Phu g 16 đê bê ở trong bụng iú ngày tháng rồi, ký sinh sô hối đê đến rồi, mà lô tê tung vi một cờ gi đê không co tê tê lại được, như tê cũng một cờ đê k. o.

Có khi sự co thê ấy quá c. ứng cũng khó đê.

IV. Sự khó khăn và cái nhau

Ai cũng biết rằng đê in đê.

Sa mạc sao?

Bao la từ cung co tê tê lại thi mới tông đê bê ra được rõ, in đê là xong việc. Tưởng như thê là k. o.

Đê bê ra rồi mà nhau chưa ra, như thê đương còn nhiều đều phải sô.

Mỗi đê phải sô là sự băng huyết; nhiều khi huyết băng ra nứa quá mà phải chêt.

Mỗi đê nữa là cái nhau không chịu ra. Lại có khi nó ra, nhưng ra không đê sôt lại trong bao tử những miếng nhau nhỏ. Đó là những điều phải sô.

(Còn nữa)

Trần định Nam

Ai bao nước nhô không sang?

Nhật bản hoan nghênh vua Xiêm

Nước Xiêm ở bên Á đông này là một nước nhô, số dân ít hơn ta mà tất cung hẹp hơn. Tê mà nhau chịu Áu-hoa, một đê cái cách nói chêng, làm nước độc lập, giài theo nhau với các nước trên hoan cầu. Gần đây vua Xiêm bị bắt con mắt định sao g Mỹ, điều trị, công Xiêm nêu di sangTau sang N. g. rồi mới sang Mỹ. N. g. bắt đê đến ngày 7 tháng 4 thi vua Xiêm đến. Hoàn tân sắp đặt ngô thi hành lệnh nguyết rất long trọng. Người ta nói cũng có: Giá ở trong nôi sâu tảng có bá cõi xa,

Khi làm việc
bón phận, không
câu ngô đèn việc
sẽ tốt.

Y-KHOA THƯƠNG-HÓC
NHƯNG ĐỀ KHÓ KHĂN
TRONG KHI SINH ĐÊ

V. — Khô đê
Có nhiều cò sinh ra sự đê khô: ai Vi người mẹ. Ở phía dưới bụng có hai cái xương (os iliacus); hai cái xương ấy chau lại làm thành một cái ống; cái ống ấy có một lô trên một lô dưới. Đê người là đưa trê ở trong bụng người mẹ di dần dần qua lô trên, xuống lô dưới cái ống ấy mà ra ngoài. Nếu vi lô trên bay hay dưới lô dưới gặp p. ái cửa mình của mẹ vì một cờ gi mà bô bê nêp, như thô cũng bị đê khô.

Lại có khi hai cái lô ấy rộng rãi tê, đầu đưa bê chao qua được je dang, nhưng qua khô lô dưới rồi lại gặp p. ái cửa mình của mẹ vì một cờ gi mà bô bê nêp, như thô cũng bị đê khô.

b) Vì đưa bê.
Đưa bê nằm trong bụng mẹ, thường đầu ở phía dưới, đầu los ở phía trên; đầu nói đây ngô là sô, nứa thiêm là nhau. Niêm hướng tức là đê đê. Phu g 16 không được như thế mà ngô ban tìa hoặc c. An, hoặc vai, hoặc trán, nằm xuống dưới (nguila) là nằm sôt sôt trên các cái lô xung đê i ôi ở trên, thi đê k. o.

c) Vì tê cung.

Ai cũng biết rằng đê in đê. Vì sao mà đê? Đê là từ cung co tê tê (contractions): có co tê tê lại thi mới tông đê bê ra được rõ, in đê là in đê. Phu g 16 đê bê ở trong bụng iú ngày tháng rồi, ký sinh sô hối đê đến rồi, mà lô tê tung vi một cờ gi đê không co tê tê lại được, như tê cũng một cờ đê k. o.

Có khi sự co thê ấy quá c. ứng cũng khó đê.

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC
TRUNG-KỲ

THANH HÓA

Vì mất ăn gây nên thử oán
Nguyên lang Yen-lô (làng Phù-chanh phủ Thiệu-hoa) chúng tôi, chia làm bốn giáp. Hè đến ngày 4, ngày 5 và ngày 6 tháng giêng, bốn giáp giết lợn làm lè (mò ngô và đánh chuối). Trong ba ngày ăn uống no say, hằng năm đều lượt người nào chịu lè, kẻ giàu thời mệt liền mệt tèn, người nghèo thời bẩn vú dý con; cái thảm trạng về việc này không xiết kẽ! Năm Bảo-Đại nhỉ nien, một đội ông bảo mục trong làng, bám với dân làm giấy xin quan tỉnh giám, quan ứng chuẩn. Nhưng các cụ lão trong làng đàm luận nọ kia, muốn giữ cái lè zôi thít lại, nên việc thành không kết quả. Họ tuân tháng chép năm ngoài, vì mùa màng lòn hại, dân tình đòi khai; dân dân hối lật làm giấy xin quan trên xót, quan phê cho mấy chủ; 已保 豆費 應應 休止 (việc phi vô ích nên định chí). Lần này các cụ đánh chịu mà xoay ngược khác lấy mỗi người chịu lệ một li tiền giao phu vào lè râm, tinh cung zong. Ngờ đâu, trong làng có cụ phó làng K. và thứ chí T. lấy thế làm thà, ngày ngày chè chén, xí ma lý hương và những người dân hộ đứng đơn xin lòn giám; lại giờ: thê nào cũng vu cho là vào hội nọ... dâng kia... để mặc vào lười tội mới thỏa lòng.

Ngân thật! vì mất ăn mà các cụ chửi mắng, lại toàn thêu dệt cho người nêu tội. Chán chưa?

Một người dân lai rai

QUÀNG NAM

Sao lại hán ruộng làng?

Lý trưởng làng Cù ban làng Đông an, uyên Duy xuyên tên là Dương Lương, làm việc hơn 10 năm nay, thường đến ruộng rẽ không kèn nết, nay xin kèm mọi doi việc có quan hệ dân làng như sau này:

1- Năm 1925 là của cùn thiêng mang ăn truong

2- Năm 1926 mạo nhả: cần cước tên Nguyễn Hoc, cùn, bị ăn truong;

3- Năm 1928 xâm tiêu công Ich mang ăn xuy.

Mang mấy cái ăn mà nó cũng làm lý trưởng như thường, vì làng dân nghèo nên không kiện cho nó bãi dịch được.

Khoản nẹn thay dia bộ làng Cù-ban & dựa theo mé sông thu bón chảy xuồng, dia bộ lồng cả chừng 150 mẫu, có một dãy đất lèng 3 xá hòn 70 mẫu bị lở hơn 40 năm nay, đất vè trày qđ: dân làng phương xa, dân ai làng cũng không k òi sau lồng.

Làm nay làng dân ra công cùn tráo, bắt lở lát bồi, vẫn chưa kịp mừng lại bị lở khô một trận nữa!

K-1 đất ấy bồi lại, thì lý trưởng Dương Lương không chịu trung hàn cho làng, mà lại rủ ba con nó là Dương Hieu và mấy chú có đất gần lèng công đó là Lê Du, Nguyễn Lai và Hồ Trinh, làm đơn xin quan triết đất cho thảng nó, khi đó thì đất chung nó chưa bồi)

Chúng tôi có đưa đơn kêu tại quan dia phuong rằng: e ly trưởng hòn lèu chiếm công, xin khám dat đất lèng cả 3 xá hòn 70 mẫu, đồng công công và k'k'oi bị lý trưởng mưu chiếm. Không ngờ lý trưởng mưu dem bùn thực cho Ng. Ninh ở sô Hoằng phuoc(huyện Đại lộc)công là 1 mẫu 7 sào khi ấy viết thời niem hiện lai rồi đến mấy tháng trời thấy đổi Ng. Ninh xin triết đất.

Khi quan huyện L. N. L. đến khám dat thi dat theo ý của lý trưởng chờ không có gì đưa trong vi b) cả, rồi cho Ng Ninh trung số đất từ 1 m. 6 s. tống thành 8 mẫu 3 sào, còn làng thi không đầy 18 mẫu.

Còn đặt một sô đất đồng canh sòng lấp 4 mẫu tháng thành 9 mẫu 3 sào cũng cho từ trung luon deng bao cho Ng. Ninh.

Về lại Ng. Ninh mua thay điện (đất 15) mời kêu đơn mà dem dân đến đánh dân làng đánh đất, dân làng gãy tay gãy chun mà không ai xú chò oan ấy cho.

Công việc như thế ai cũng đều lắc đầu mà thở ra.

lòan dân Cù-ban

L. 1. S. Chuyen dien thô cát có quan hệ đến tánh mạng tài sản của dân làng. Tôi nay ở các nơi vi chuyen ống mè gát xá không được công bình thường "gây ra tần kịch nay nọ, chung nay là môt chuyen quan hệ quan trọng nén tro gom mà zít cho minh.

PHANRI

Lâm on mào cát

Ngày mồng hai tháng giêng Annam, lác hai giờ chiều có tên Đặng-vân-Tôn ở làng Phú-đức say rượu đến nhà tên Nguyễn-vân-Nhu người làng Hathers mà nâm nò. Nguyễn tên Lòi cũng tên Nhu là suối-gia cát nhau, bởi vậy tên Nhu vị tinh đê cho nâm nhò, rồi biếu vú đến nâm lèo. Tòi cao biết để qua dem vè: nhưng vú tên Tòi xin cao cát nhau, đến lúc nèi xí say rượu rồi sè vè. Tòi Nhu tuy vậy mới cát lèo Tòi vè nhà nò. Bên kanya vợ tên Tòi di trước cùng làng rằng: Tên Nhu cho chồng mình uống rượu, sao mà say gáu ché; kui cao cát ấy thi người làng tên Nhu biếu vú tên Nhu cũng đưa con của tên Tòi di trước thầy huốc cho tên Tòi uống. (Vi lắc này tên Nhu đã biền). Đến 4 giờ sáng ngày 3 Annam tên Tòi phải chép, vì lèp túi bênh hen, lèp thi bị uống rượu quá nhiều nên chịu không nổi. Khi tên Tòi chết, vú nò đến nhà tên Nhu, tội họa nòi tên Nhu cho chồng uống thuốc độc mà chép.

Tên Nhu phải chịu số tiền nợ của tên Tòi là 140\$00, và chịu tiền cấp lèo tên Tòi. Việc rất oan trê nên tôi. Nhu không chịu, phải di bào quan. Kui 8 giờ tối thi quan phò và 2 viên thong như thông nòi đều lèo án khâm. Quan phò kêu những người bao cát đến hỏi thi họ khai rằng: Ngày bữa đó thi thấy vú chồng tên Nhu ngồi và cười tại nhà, vừa có tên Tòi say ở đầu đến, xin nâm nhò, k'k'oi. Quan phò kêu 2 đứa con tên Nhu ném 8 tuổi và 10 tuổi đến hỏi nò, thi nó bầm rằng: nói ngày ấy cha nó không có uống rượu với ai, mà cũng không bồi nó mua rượu quan nào cả.

Quan phò lấy chứng khai xong, rồi khám thi thi không có dấu

LỊCH LÀ GÌ?

III. - Quan niệm về giờ
(Tiếp theo)

Vì dia cầu xoay quanh mặt trời nên khi bùn lèu luỵ sinh lạnh và nắng, một mùa nắng và một mùa lạnh gọi là một năm. Một năm tức là thời gian của dia cầu xoay quanh mặt trời một vòng, nhưng người ta dừng trên dia cầu mà quan sát thi lại cho là mặt trời xoay quanh thiên cầu (sphère céleste) một vòng, cho nên ở phuoc. Bóng cũng như ở phương Tây, cả bùi t iêu văn học gọi một năm là chỉ cái thời gian của mặt trời từ một điểm nào, di theo cái quỹ đạo nhất định, do đồng sang tây, di một vòng rồi trở lại cái điểm ấy. Chỉ vi cái diem dừng làm tiêu chuẩn đó không đồng nhau, nên cái ý nghĩa về năm khác nhau.

Năm Hàng tinh. — Cái thời gian của mặt trời qua một vi bằng tĩnh nào rồi lại di qua vi bằng tĩnh ấy một lần nữa, là một năm, tức gọi là năm Hàng tinh (année sidérale). Thời gian của năm hàng tinh với thời gian của dia cầu xoay quanh mặt trời bằng nhau, cũng như ngày hàng tinh bằng nhau với thời gian của dia cầu tự chuyển một vòng. Theo iyc thì thời gian của năm hàng tinh là 365 ngày 6 giờ 9 phút 9 giây = 365 ngày 264.

Năm Hồi quỹ. — Trong thiên cầu đường hoàng đạo (quỹ đạo của mặt trời di quanh thiên cầu, écliptique) và đường xích đạo của dia cầu gấp nhau tại hai điểm, là xuân p ào điểm (point vernal) và thu phân điểm (point automnal) (ở hai điểm ấy thi ánh sáng của mặt trời chiếu điểm xuân phân mà hoa, mặt trời di qua điểm xuân phân rồi di từ đông sang tây, lại trở về đến điểm xuân phân, cái thời gian di một vòng như thế gọi là một năm, tức là năm hồi quỹ (année tropicale).

Ngày xưa cho rằng điểm xuân phân là ở một chỗ nhất định trong thiên cầu; cũng như vi bằng tĩnh vậy, cho nên thời gian của năm hồi quỹ cũng bằng với thời gian của năm hàng tinh.

Từ kia triều vua học Mìn bộ, người ta hiểu rằng điểm xuân phân cũng có di động, chỉ là chậm lắm, thôi, cứ trong 2 vạn 6 nghìn năm mới di quanh thiên cầu được một vòng,

và cái phương hướng của nó di động thi trái với phương hướng của mặt trời. Chia thiên cầu ra làm 360 độ thi mỗi năm diêm xuân phân ấy di trái lại chừng 50 giây (50 secondes), cho nên thời gian của năm hồi quỹ hơi ngắn hơn thời gian của năm hàng tinh. Theo thực tế thi thời gian của năm hồi quỹ là 365 ngày 5 giờ, 48 phút, 48 giây = 365 ngày 2422.

Tu kia phải minh ra được rằng diêm xuân phân có di động và sau, thi p ép lịch tinh rất tinh xác. Vì rằng sự biến chép thi hàn là việc rất chủ yếu trong lịch nên phải lấy năm hồi quỹ làm tiêu chuẩn. Nên lấy một năm hàng tinh mà lèo với năm hồi quỹ, tuy một năm hồi quỹ

rất ít, mà chứa lâu thi nhiều, như chứa lâu nghìn năm thi khi bùn trước sau sai đến 1 tháng; nên chứa lâu 1 vạn 3 nghìn năm thi mùa nắng mùa lạnh sẽ hoàn toàn đảo ngược.

Năm cận nhật. — Đường dia cầu xoay theo mặt trời là theo bùn thuần, mặt trời là một tinh diêm (oyer) của hình thuần ấy, cho nên trong một năm, dia cầu cách mặt trời xa gần khác nhau. Trên qui đạo có chỗ cách mặt trời gần nhất gọi là cận nhật diêm (périhélie) và có chỗ cách mặt trời xa nhất gọi là viễn nhật diêm (opéhélie).

Đia cầu từ khi qua cận nhật diêm, xoay quanh mặt trời một vòng, rồi trở lại cận nhật diêm, thi là một năm, tức là năm cận nhật (année anomiaistique). Điều này có thể cách mặt trời xa gần nhất ở trong bùn cầu cũng có di động, cái phương hướng của nó cũng như phương hướng của mặt trời, mỗi năm nó di chừng 12 giây, cho nên thời gian của năm cận nhật rất già; theo thực tế thi thời gian của năm cận nhật là 365 ngày 6 giờ 13 phút 48 giây = 365 ngày 2593.

(Còn tiếp)
Đông Hải

SÁCH TẶNG

Bản báo có nhận tặng ba quyền sau đây:

1/ Lụy tinh. (tóm lý liệu thuyết) của Ông Nguyễn Văn Trại soạn, nhà in Qui nhơn xuất bản, giá 0\$30.

2/ Truyện Công nghĩa và tích Huyền nga (phiêu lưu và luá: lý liệu thuyết của ông Thanh Lan soạn, cũng nhà in Qui nhơn xuất bản giá 0\$30.

3/ Y thoại tùng biện của Ông Vũ Thượng Cai soạn, xuất bản tại Saigon, giá 0\$40.

Bản báo xin có lời cảm ơn, T. D.

HÀN-VIỆT TỬ-BIỂN: dương in
HƠN SA VĂN DA KHẨU TỪ - GIÁ BẠC KIẾT:
Hàng lít 2\$50 - Hàng thường 0\$50
Nhà in Saigon trước đây có 1200

Đào-đuy Anh, Huế

DRAGÉES

Vermisuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lái rất thần hiệu, và làm cho người ta trả nán tráng kiện. Người lớn con cái đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các nha khoa và Saigon và các hàng ngô và các lầu.

PHARMACIE NORMALE
(E. CHAMBREAU)
119-123 rue Catelin - SAIGON
(là hàng thuốc đáng tin cậy, iao lop dã bao nán chục năm rồi).

MANDATS CỦA AI ??

Bản báo tiếp được 2 cái mandat: seri A 002,543 số 168 Phù-quảng ngày 10-12-30, và seri A 000,071 số 054 Hanoi R. P. ngày 27-1-31 mà không có tên người gửi. Vậy người nào có mandat trêu trả lời cho biết cảm ơn.

B. B.

BÔN MÙA

Một thứ nước-hoa cốt khác lọ nhỏ bằng 1/3 Mươi - Thương.

Giá bán lẻ cùng nơi
trong xứ Bông-Pháp:

mỗi lọ: 0\$10

VIENN-BỘN-DÔNG-HỚI

BỘ-HUYẾT-KHU-PHONG

Thuốc mà ông già
bà lão ra
dùng nhất

AI MUÔN ĐI COI PARIS ?

Nhân dịp đầu xuân ở Kinh-Đô Paris, chủ tiệm chụp hình KHANH-KÝ có tờ chức một cuộc du lịch rất lớn, bắt kỳ dân ông hay dân bà, ai muốn đi đây, tiệm KHANH-KÝ sẽ đồng ý. Nhưng người đi với M. KHANH-KÝ thi có lời nhắn là, vì M. KHANH-KÝ đã thương lượng với các hãng tàu, xe lửa và Hotel-Restaurant ở Paris tính giá thiệt về chi tiêu ăn chơi hai tháng (hay là một tháng thi lại sợ giá tiền tăng) ở trong và ở ngoài Paris song với tiền tàu từ Hải-phò-og hay Todenre tới Paris đó chúng như sau này:

Hàng nhất hai hảng 2650\$

Hàng nhì 1970

Hàng ba 1500

Hàng tư extra-point 950

Çoocé đầu sáu hoán cần thuộc địa này rất là to lớn, người nào có tiền chót đánh đồng đều nên đi với, dịp này là coi hàn sự khôn khéo cù trong thế giới. Ai chưa có giấy thông hành cù gửi thư hàn tiêm chụp hình KHANH-KÝ sẽ chỉ cho mà xin hay là lấy giùm cho chung được.

AI không sáu tiền mìn thi trước khi xuống tàu hãy trả qua cửa phản tiền cũng được.

Khi đi tàu và khi qua Paris vẫn có người của tiệm KHANH-KÝ thông báo và ày để làm đỡ lo cho là chỗ ngủ từ 10 giờ 12 và chỉ cần đi chơi.

Càng nhiều người đi chung nòi giá tiền càng rõ ràng này.

Có ba chuyến đi đó chung tháng năm, tháng sáu và tháng bảy thi ai đi tháng nào,

số nón chỗ trước thi ra là một tháng hay là ai muốn đi riêng không cần người dân đường thi lấy vé khứ hồi Saigon-Marseille không mà thời thi đi tháng nào cũng được.

Hàng nhất hai bảng độ chung 17 000 francs

Hàng nhì 12 000 -

Hàng ba 7 900 -

Hàng tư 4 600 -

M. KHANH-KÝ

54 đường Bonnard Saigon

THAM-THIEN-BƯỜNG

MỘT BÀI TOÁN

Còn tôi xong, Ông Phán vừa hướng cái đầu về chỗ lầu, vừa rạch mạch mày cái thời sự nhảm nhí trên mặt mày là bao. Phu nhân, ngồi trước bàn giấy, tay mìn mỉa sấp những hàng số, trong nụ qua trang kia, làm cho cậu Ba hồn hồn cành phái cùi đầu kinh phục. Cậu nghĩ: Ngó đâu cái đê dàn bà có thể chưa đủ chứng ấy phương pháp.

Một chốc bà Phán sắp sổ không trôi chảy như ban đầu, cậu Ba đoán rằng có biến, dừng lát ra một lát. Bà Phán bức mình, thét con rết quay về đó: « Cậu nãy, nếu cậu bô tò báo mà làm họ cái tình này, họ thắng Ba ! cậu đọc báo thì lúc nào chẳng được ».

Ông Phán nghe nói bài tình, mồ hôi toát ra đầy người. Ông hồi tưởng lại lúc nhỏ, mấy lần bị đe dọa, mấy lần bị công-xin, cũng vì cái mán ấy. Ông thường nghĩ rằng cái ngày toán học phải mình ấy là cái ngày nhân loại phi mảnh nhân họ phong thêu...

Song là, đầu óc thật lòng muốn trả đũa cái các nhà toán học hoàn cầu đã nã, trước mọi sự con đầu dàm lòn tình. Ông khẽ mắng phu nhân: « Toán của nó thì đê cho nó, ai khiến nó ? Nào bài toán ra làm sao, mà nói nghe thêu ».

Bà Phán đọc: « Một con hổ da một con bò trong bốn giờ, một con bò có thể ăn con bò ấy trong sáu giờ, mồi con gấu trong mười một giờ, và một con chó sói trong mười lăm giờ. Nếu hổ, bò, gấu, sói, đều ăn con bò ấy, hỏi phải mấy giờ ? »

Ông Phán nghe xong lẩn đầu, bái nhập lâm, bắt đầu nhận đọc lại bài nã, rồi gọi cậu Ba đem bài giấy. Ấy là phiên ông dân trấn thi, lát cùi đầu con số. Trước hết ông lấp lòn tình cùi ra phát, 4 giờ là 240 phút, 6 giờ là 360 phút....

Xong xúi đầu dây, ông lại tình ngược lên, ông lấy phát đồ ra giở. Kết quả hệt như đầu bùi, ông rải láy lòn lòn. Ông bèn nghĩ nên để hởi ra giấy, họa may có phải là chẳng. Trong lác luống lợ, phu nhân nòng tình, hỏi gạn ngay: « Ban nãy đến chờ, cậu đã tình ra con bò ấy mang ki-lô chưa ? »

Ông Phán bối như gã: « Tỉnh nãy nòng mày ki-lô mà làm cõe chí ! nãy nòng mày mặc xác nã, mày cứ để riêng cho tôi làm việc ». Ông điềm nhiên đê cùi ra giấy, rồi đê giấy ra giở. Kết quả cũng còn in

hết như đầu bùi; ông càng lây làm lờ. Sót ruột, ông loan đồng đại số, lại sức nhớ cầu hỏi của phu nhân, bụng bão dại: « Có lẽ nãy nỗi phái. Thời thi minh thời tình xưa nãy của con bò ấy là bao nhiêu ? ».

Chọn tờ giấy trắng tình, ông dán số như trầu; chưa đầy nửa giờ, số nãy như sóng, khóa lấp mặt giấy, cậu Ba trông thấy ngáp dào ngáp dè..

Đồng hồ đê đánh mười một tiếng, phu nhân quay sang, gọi con đê ngã, rồi minh cũng bước lên giường.

Đồng hồ đánh hai tiếng, bà Phán giật mình tỉnh dậy, trắng thấy ông Phán còn ngồi bên giấy, hoan hinh:

« Cậu làm chưa xong à ?

— Mợ hãy thông thõa cõi mõi ti nãy là xong.

Bà Phán nãy nỗi: « Thời lát đèn 41 ngã, thác khuya như vây mai, dậy làm sao cho kịp mà đê số ? » Ông Phán gặt ngay, phu nhân chẳng dám nói.

Bàng hổ đê bón tiếng. Ông Phan quăng bài, bỏ giấy, thi đai ma chui vào màng.

Sáng hôm sau, bà Phán dậy trước, với vang đánh thức phu quân: « Mợ giài chung an xong con bò ? » Ông Phan vừa cưa minh, vừa tắm bầm: « Tháng thay nãy ngủ xuân, khéo đai ra bài tình ! Làm cho người ta bỗ giác ngủ quên cả dao và chàng... Mợ giờ ? Mợ xem trên vò thằng Ba ấy ».

Bà Phán ráo bước lại bàn, lật vò cậu Ba.

Mấy hàng dài tự nằm dor, trong họ đám qua trang kia: « Nếu con hổ tám được con bò thi nó nich sạch, chẳng đai đén bao, đén gáu. Lợ là phải tình giờ ngày ».

Bảy giờ hấy nghe chuyện này:

Ái : Người ta bỗ sinh tan, ai nãy sinh lóng.

Giáp: Chết nỗi ! chán nãy làm điều gì thương luân bại lợ !

Ái : Không . . . đâu. Nãy bụng !!

Dòng-phương-Côc

BỘT GIÁI LUẬN-BẢN

NHIỀU NGƯỜI BỊ:

PHÒNG - TÍCH

Chẳng ta thường nghe phần Jông

người mìn hay phán nãy rằng :

« Người nước ta chưa có tư cách

của

nhân

